

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Tài chính

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 08/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen -thưởng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Tài chính; gồm 06 chương 20 Điều.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 65/QĐ-STC ngày 26/8/2019 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở và toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ TĐKT-BTC;
- Sở Nội vụ;
- Lưu VT, VP.
VTLT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhựt

**QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày tháng 10 năm 2023
của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thời gian, nội dung, thủ tục, quyền và nghĩa vụ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong cơ quan Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua: Toàn thể công chức trong chỉ tiêu biên chế, lao động hợp đồng thuộc Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng khen thưởng: Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, có thành tích xuất sắc đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

1. Tự nguyện, tự giác, công khai;
2. Đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
3. Thi đua có kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể;

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
2. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
3. Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.
4. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.
5. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng ưu tiên khen thưởng tập thể nhỏ, công chức thừa hành. Khi đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề cấp tỉnh, đối với cá nhân không là lãnh đạo phải đạt tỉ lệ từ 65% trở lên.

6. Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật;
- Đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền điều tra, thanh tra, kiểm tra hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang trong quá trình xác minh làm rõ.

Điều 5. Căn cứ xét danh hiệu thi đua, khen thưởng

- a) Phong trào thi đua;
- b) Đăng ký tham gia thi đua;
- c) Thành tích thi đua;
- d) Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua;
- e) Tiêu chuẩn khen thưởng;
- f) Phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích;
- g) Trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 6. Danh hiệu thi đua gồm

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:
 - a) Tập thể lao động xuất sắc;
 - b) Tập thể lao động tiên tiến.
2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:
 - a) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
 - b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
 - c) Lao động tiên tiến.
3. Danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm hoặc theo đợt.

Điều 7. Hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
3. Giấy khen của Giám đốc Sở.
4. Hình thức khen thưởng được xét khi kết thúc năm công tác, kết thúc một chuyên đề thi đua hoặc một đợt thi đua, khen đột xuất, khen phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua:

1. Giám đốc Sở chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trong tổ chức mình.
2. Phối kết hợp với Đảng ủy, Công đoàn để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến, tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.
3. Văn phòng Sở (thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng) có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở về chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện, thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phạm vi quản lý.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 9. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, quý, hàng năm của cơ quan.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) được tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột xuất trong năm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định.

Điều 10. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác và tình hình thực tiễn để xây dựng kế hoạch, chương trình thi đua. Nội dung kế hoạch, chương trình cần xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua, các phong trào thi đua, các đợt thi đua, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

2. Tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua thực hiện kế hoạch chương trình công tác; tùy đặc điểm, tình hình, tính chất công việc, thủ trưởng cơ quan lựa chọn hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp.

3. Chú trọng tuyên truyền mục đích, ý nghĩa về thi đua để vận động mọi người phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, phát huy tính sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Kết thúc mỗi đợt thi đua tổ chức sơ kết, kết thúc năm công tác tổng kết thi đua để đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và tổ chức phát động đợt thi đua tiếp theo.

CHƯƠNG III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyên công tác cơ quan mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan.

2. Tỷ lệ được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan; trong đó, tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo chiếm tỷ lệ không quá 50% của tổng số cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trong cơ quan.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho các phòng chuyên môn trực thuộc Sở.

2. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao;
3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
4. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
5. Nội bộ đoàn kết, chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” được xét tặng cho các phòng chuyên môn thuộc Sở;

2. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước;
3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
4. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
5. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG IV

TIÊU CHUẨN BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 15. Tiêu chuẩn Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ trưởng Bộ Tài chính

1. Tiêu chuẩn đối với cá nhân:
 - a) Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
 - b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
 - c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ;
 - d) Có hai sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.
2. Tiêu chuẩn đối với tập thể:
 - a) Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và hai lần đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;
 - b) Tổ chức các phong trào thi đua nền nếp, thiết thực, hiệu quả;
 - c) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, tích cực đấu tranh chống tham nhũng;
 - d) Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;
 - đ) Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh.
3. Các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban chỉ đạo cấp tỉnh phát động được xét tặng Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Tiêu chuẩn Giấy khen Giám đốc Sở

1. Tiêu chuẩn đối với cá nhân:
 - a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;
 - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Tiêu chuẩn đối với tập thể:
 - a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;
 - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Tỷ lệ Giấy khen không quá 20% của tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trong cơ quan.

CHƯƠNG V

LOẠI HÌNH, QUY TRÌNH, HỒ SƠ KHEN THƯỞNG VÀ MỨC TIỀN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng năm công tác, khen đột xuất, khen thi đua chuyên đề, khen phục vụ nhiệm vụ chính trị.

a) Khen thưởng năm công tác:

- Cùng một cấp khen thì tập thể, cá nhân đã được xét tặng danh hiệu thi đua không xét tặng hình thức khen thưởng nữa.

- Tập thể, cá nhân đã trình Bộ trưởng Bộ Tài chính khen thưởng thì không trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

b) Khen thưởng thi đua chuyên đề, phục vụ yêu cầu chính trị, sơ kết, tổng kết thi đua theo đợt trong phạm vi toàn tỉnh thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nội vụ.

c) Khen thưởng đột xuất là việc khen thưởng thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch. Việc xem xét đề nghị khen thưởng đột xuất thực hiện ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong bảo vệ tài sản của nhân dân, tài sản tập thể và Nhà nước, cứu người, bắt tội phạm, trong phòng chống lụt bão, hạn hán, hỏa hoạn, giữ gìn trật tự an ninh xã hội, được thực hiện theo thủ tục đơn giản.

d) Tỷ lệ khen thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 50% tổng số tập thể trực thuộc sở.

2. Quy trình xét khen thưởng năm công tác:

a) Tập thể, cá nhân tự đánh giá thành tích, so sánh với chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và đối chiếu với tiêu chuẩn khen thưởng quy định để đề nghị hình thức khen thưởng.

b) Xét khen thưởng cá nhân trước, tập thể sau, danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau.

c) Hội đồng xét duyệt sáng kiến xét công nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu đối với cá nhân làm cơ sở xét khen thưởng và trình cấp trên xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

d) Hội đồng Thi đua-khen thưởng xét đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân và biểu quyết theo nguyên tắc đa số như sau:

- Đối với các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đạt từ 90% số phiếu thành viên Hội đồng tán thành trở lên.

- Đối với các hình thức khen thưởng có trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tán thành.

đ) Danh sách tập thể, cá nhân được khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng niêm yết công khai một tuần để mọi người tham gia ý kiến.

e) Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng và ý kiến phản ánh của tập thể, cá nhân (nếu có). Thủ trưởng cơ quan quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

Điều 18. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng.

1. Thời gian báo cáo thành tích khen thưởng năm công tác như sau:

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: Báo cáo thành tích 01 năm;
- Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tài chính: báo cáo thành tích 02 năm;

- Nội dung báo cáo thành tích theo mẫu ban hành kèm theo của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Thủ tục hồ sơ khen thưởng năm công tác:

- Tờ trình kèm biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng cơ quan;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;
- Tóm tắt thành tích khen thưởng;
- Xác nhận của cơ quan tài chính (đối với đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách).

3. Hồ sơ khen thưởng chuyên đề, phục vụ nhiệm vụ chính trị:

- Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng cơ quan;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;
- Tóm tắt thành tích khen thưởng.

4. Thủ tục hồ sơ khen thưởng đột xuất:

- Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng cơ quan;
- Tóm tắt thành tích khen thưởng.

5. Thủ tục hồ sơ trình khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 19. Tiền thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc công nhận các danh hiệu thi đua, còn được thưởng tiền hoặc hiện vật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

2. Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở, trưởng các phòng thuộc Sở chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh với Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.